



An Giang, ngày 10 tháng 10 năm 2017

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2017 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2018

(Tài liệu phục vụ tiếp xúc cử tri trước kỳ họp lần thứ 6 HĐND tỉnh
khóa IX, nhiệm kỳ 2016-2021)

PHẦN THỨ NHẤT

Tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2017

Thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2017 trong bối cảnh kinh tế thế giới có dấu hiệu khởi sắc dần phục hồi nhưng vẫn còn nhiều bất ổn do những biến động khó lường từ các nền kinh tế, chính trị lớn trên thế giới. Ở trong nước, tình hình thiên tai, mưa bão diễn biến phức tạp ở các tỉnh miền Bắc và miền Trung, riêng vùng Đồng bằng sông Cửu Long tình hình thời tiết diễn biến bất thường, mưa trái mùa, sạt lở bờ sông ở một số địa phương, nguồn cát xây dựng khan hiếm, dịch bệnh gia tăng, đã tác động đến hoạt động sản xuất nông nghiệp và đời sống nhân dân.

Với sự chủ động ngay từ đầu năm, UBND tỉnh triển khai Nghị quyết về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2017 và thường xuyên theo dõi, chỉ đạo bám sát các nhiệm vụ, giải pháp của tỉnh và Nghị quyết của Chính phủ phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương. Trong 21 chỉ tiêu Nghị quyết số 38/2016/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh, đã thực hiện đạt và vượt 17 chỉ tiêu (chiếm 80,95% tổng chỉ tiêu), còn lại 04 chỉ tiêu không đạt (gồm 02 chỉ tiêu kinh tế, 02 chỉ tiêu xã hội), cụ thể:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	NQHĐND 2017	Ước 2017	So sánh
1	Tốc độ tăng trưởng GRDP (Giá SS 2010)	%	6,7	6,05	Không đạt
	- Khu vực Nông, lâm, thủy sản	%	2,17	2,17	
	- Khu vực Công nghiệp và Xây dựng	%	9	7,35	
	- Khu vực Dịch vụ	%	9,41	8,22	
2	GRDP bình quân đầu người	Triệu đồng	36,939	34,510	Không đạt
3	Giá trị sản xuất nông nghiệp bình quân	Triệu đồng/ha	166	173	Vượt
4	Kim ngạch xuất khẩu	Triệu USD	820	820	Đạt
5	Tổng vốn đầu tư toàn xã hội	Tỷ đồng	26.189	26.192	Vượt

An Giang, ngày 10 tháng 10 năm 2017

BÁO CÁO

**Tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội
năm 2017 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2018**
(Tài liệu phục vụ tiếp xúc cử tri trước kỳ họp lần thứ 6 HĐND tỉnh
khóa IX, nhiệm kỳ 2016-2021)

PHẦN THỨ NHẤT

Tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2017

Thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2017 trong bối cảnh kinh tế thế giới có dấu hiệu khởi sắc dần phục hồi nhưng vẫn còn nhiều bất ổn do những biến động khó lường từ các nền kinh tế, chính trị lớn trên thế giới. Ở trong nước, tình hình thiên tai, mưa bão diễn biến phức tạp ở các tỉnh miền Bắc và miền Trung, riêng vùng Đồng bằng sông Cửu Long tình hình thời tiết diễn biến bất thường, mưa trái mùa, sạt lở bờ sông ở một số địa phương, nguồn cát xây dựng khan hiếm, dịch bệnh gia tăng, đã tác động đến hoạt động sản xuất nông nghiệp và đời sống nhân dân.

Với sự chủ động ngay từ đầu năm, UBND tỉnh triển khai Nghị quyết về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2017 và thường xuyên theo dõi, chỉ đạo bám sát các nhiệm vụ, giải pháp của tỉnh và Nghị quyết của Chính phủ phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương. Trong 21 chỉ tiêu Nghị quyết số 38/2016/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh, đã thực hiện đạt và vượt 17 chỉ tiêu (chiếm 80,95% tổng chỉ tiêu), còn lại 04 chỉ tiêu không đạt (gồm 02 chỉ tiêu kinh tế, 02 chỉ tiêu xã hội), cụ thể:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	NQHĐND 2017	Ước 2017	So sánh
1	Tốc độ tăng trưởng GRDP (Giá SS 2010)	%	6,7	6,05	Không đạt
	- Khu vực Nông, lâm, thủy sản	%	2,17	2,17	
	- Khu vực Công nghiệp và Xây dựng	%	9	7,35	
	- Khu vực Dịch vụ	%	9,41	8,22	
2	GRDP bình quân đầu người	Triệu đồng	36,939	34,510	Không đạt
3	Giá trị sản xuất nông nghiệp bình quân	Triệu đồng/ha	166	173	Vượt
4	Kim ngạch xuất khẩu	Triệu USD	820	820	Đạt
5	Tổng vốn đầu tư toàn xã hội	Tỷ đồng	26.189	26.192	Vượt

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	NQHĐND 2017	Ước 2017	So sánh
6	Thu ngân sách từ kinh tế địa bàn (tỷ đồng)	Tỷ đồng	5.405	5.710	Vượt
7	Quy mô dân số	Nghìn người	2.163	2.161,7	Đạt
8	Tạo việc làm	Người	30.000	30.000	Đạt
9	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	54	56,6	Vượt
10	Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo	%	1,5	1,2	Không đạt
11	Tỷ lệ dân tham gia bảo hiểm y tế	%	76	76	Đạt
12	Số giường bệnh trên 10.000 dân	Giường	20,44	19,7	Không đạt
13	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi SDD thể cân nặng	%	11,7	11,7	Đạt
14	Tỷ suất tử vong trẻ em dưới 1 tuổi	‰	6	6	Đạt
15	Tỷ suất tử vong trẻ em dưới 5 tuổi	‰	11,2	11,2	Đạt
16	Tỷ lệ học sinh đi học đúng độ tuổi bậc tiểu học	%	99,6	100	Vượt
17	Tỷ lệ học sinh đi học đúng độ tuổi bậc THCS	%	89	92,57	Vượt
18	Tỷ lệ học sinh đi học đúng độ tuổi bậc THPT	%	53	55	Vượt
19	Tỷ lệ dân số nông thôn được cấp nước hợp vệ sinh	%	83	83	Đạt
20	Tỷ lệ che phủ rừng và cây xanh phân tán	%	22,4	22,4	Đạt
21	Phấn đấu xã đạt chuẩn nông thôn mới	Xã	32	33	Vượt

I. Lĩnh vực kinh tế

Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) ước năm 2017 (theo giá so sánh 2010) tăng 6,05%, cao hơn mức tăng của năm 2015 và 2016 (năm 2015 tăng 5,04%; năm 2016 tăng 4,47%). Trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,17%; khu vực Công nghiệp - Xây dựng tăng 7,35%; khu vực dịch vụ tăng 8,22%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 5,84%, cao hơn mức tăng 2,17% của năm 2016.

Cơ cấu kinh tế: Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm tỷ trọng 31,10%; khu vực công nghiệp và xây dựng chiếm 14,19%; khu vực dịch vụ chiếm 53,13%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 1,59%.

1. Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản

a) *Trồng trọt*: Tổng diện tích gieo trồng cây hàng năm đạt gần 709.200 ha, giảm 19.260 ha so năm 2016 (cùng kỳ 728.460 ha). Trong đó: Diện tích lúa 649,2 ngàn ha, giảm 19.828 ha (vụ Đông Xuân 236.231 ha (giảm 3.031 ha); vụ Hè Thu 232.596 ha (giảm 7.022 ha); vụ Thu Đông 175.393 ha (giảm 9.718 ha)); Hoa màu gieo trồng được hơn 60.000 ha, tăng 608 ha so cùng kỳ. Nguyên nhân diện tích giảm chủ yếu là do: Chuyển sang trồng cây ăn quả, chuyển sang nuôi thủy sản, chuyển từ màu ngắn ngày sang trồng màu dài

ngày, thực hiện đo đạc lại diện tích đất nông nghiệp, xây dựng khu dân cư và công trình phúc lợi xã hội, lợi vụ (không sản xuất) để điều chỉnh lịch thời vụ.

Năng suất lúa bình quân cả năm ước đạt 60,65 tạ/ha, tăng 2,09% (tăng 1,24 tạ/ha so cùng kỳ. Tổng sản lượng lúa cả năm đạt hơn 3,94 triệu tấn, giảm 37,3 ngàn tấn (do giảm diện tích); trong đó, sản lượng nếp đạt khoảng 1,1 triệu tấn, tăng 271,5 ngàn tấn (Đông Xuân tăng 208 ngàn tấn; Hè Thu tăng 27,5 ngàn tấn và Thu Đông tăng 36 ngàn tấn). Hoa màu, năng suất ổn định, tương đương cùng kỳ.

Diện tích trồng mới cây lâu năm khoảng 2,5 ngàn ha, chủ yếu là các loại cây ăn quả như: Xoài, chuối, bưởi, cam, quýt,... , nâng diện tích cây lâu năm hiện có của tỉnh hơn 15,8 ngàn ha, tăng 19,21% so cùng kỳ; trong đó loại cây ăn quả gần 13,6 ha, chiếm khoảng 86% diện tích cây lâu năm toàn tỉnh. Sản lượng các loại cây lâu năm tiếp tục tăng, ước cả năm 2017 đạt 196 ngàn tấn, tăng 17,35% (tăng 29 ngàn tấn) so với năm 2016.

b) Chăn nuôi: Sau khi xảy ra 03 ổ dịch từ đầu năm, đến nay tình hình dịch bệnh được kiểm soát, tuy nhiên do giá cả thiếu ổn định nên quy mô đàn chăn nuôi có phần thu hẹp so cùng kỳ. Ước toàn tỉnh có khoảng 3.800 con trâu, bằng 97,4% so với cùng kỳ; đàn bò có 90.200 con, bằng 95,4% so với cùng kỳ; đàn heo có khoảng 112 ngàn con, bằng 93,27% (trong đàn heo toàn tỉnh có đàn nuôi của 02 doanh nghiệp chăn nuôi là Cty Hoàng Vĩnh Gia và Cty Việt Thắng có khoảng 13 ngàn con, chiếm 11,61% đàn heo toàn tỉnh); đàn gia cầm toàn tỉnh có khoảng 4,1 triệu con, bằng 98,3% so cùng kỳ.

c) Lâm nghiệp: Diện tích rừng trồng được chăm sóc đạt 156,20 ha, tăng 93,60% (tăng 72,52 ha) so cùng kỳ; số cây lâm nghiệp trồng phân tán khoảng 4,9 triệu cây, bằng 98,39% so cùng kỳ; Rừng phòng hộ, đặc dụng, thực hiện trồng mới 89,77 ha rừng, bằng 75,19% so năm 2016 (năm 2016 là 119,39 ha). Trong 9 tháng đầu năm xảy ra 02 vụ cháy rừng tại xã Tà Đanh và xã Tân Tuyên huyện Tri Tôn, diện tích rừng bị thiệt hại 34,6 ha, chủ yếu là rừng tái sinh, ước thiệt hại khoảng 91 triệu đồng.

d) Thủy sản: Diện tích thủy sản thu hoạch cả năm khoảng 1.975 ha, tăng 2,17% so cùng kỳ. Trong đó, diện tích cá tra 1.295 ha (chiếm 65,57%), tăng 1,09% so cùng kỳ (năm 2016 là 1.281 ha). Riêng, doanh nghiệp có 641 ha (chiếm 49,46%), tăng 4,26% so cùng kỳ.

Sản lượng thủy sản nuôi trồng thu hoạch cả năm được khoảng 390 ngàn tấn, tăng 5,6% so cùng kỳ. Trong đó, cá tra 284 ngàn tấn, tăng 17 ngàn tấn so với năm 2016. Nhờ lũ lớn, nguồn lợi thủy sản tự nhiên khai thác có phần tăng hơn so cùng kỳ. Ước tính sản lượng thủy sản khai thác được khoảng 28 ngàn tấn, tăng 33% so cùng kỳ (năm 2016 là 21 ngàn tấn).

d) Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới tiếp tục triển khai, đến cuối năm 2017 phấn đấu có thêm 11 xã đạt chuẩn nông thôn

mới (cuối năm 2016 là 21 xã), nâng tổng số xã đạt chuẩn 32/119 xã (chiếm 26,89%).

3. Công nghiệp – Xây dựng

- Chỉ số sản xuất công nghiệp ước cả năm 2017 tăng 6,75% so cùng kỳ năm trước; trong đó, tăng cao hơn mức tăng chung và cao nhất là ngành khai khoáng tăng 9,16%; kế đến là ngành chế biến, chế tạo tăng 7,03%; ngành cung cấp nước và xử lý nước thải, rác thải tăng 4,52%; ngành sản xuất, phân phối điện và nước đá tăng 3,86%. Giá trị sản xuất công nghiệp ước năm 2017 (theo giá so sánh năm 2010) ước đạt 36.609,5 tỷ đồng, tăng 7,43% so cùng kỳ.

- Ước giải ngân vốn đầu tư xây dựng cả năm 2017 là 3.390,68 tỷ đồng, đạt 96,30% kế hoạch, (năm 2016 đạt 90,32%); trong đó: (1) Nguồn vốn đầu tư tập trung trên 1.189,15 tỷ đồng, đạt 97,79% kế hoạch, (2) Nguồn thu sử dụng đất 300 tỷ đồng, đạt 100% kế hoạch; (3) Vốn XSKT trên 1.153,46 tỷ đồng đạt 98% kế hoạch; (4) Vốn NSTW trên 432,12 tỷ đồng đạt 97,64% kế hoạch; (5) Vốn nước ngoài trên 315,9 tỷ đồng đạt 82% kế hoạch.

4. Thương mại - Dịch vụ

- Ước cả năm 2017, tổng mức hàng hóa bán lẻ và doanh thu dịch vụ tiêu dùng đạt 90.691 tỷ đồng, tăng 12,07% so cùng kỳ năm trước, bao gồm: Doanh thu bán lẻ hàng hóa đạt 63.909,2 tỷ đồng, tăng 12,18%; doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống và du lịch lữ hành đạt 18.619,6 tỷ đồng, tăng 12,26%; doanh thu dịch vụ khác đạt 8.119,6 tỷ đồng, tăng 10,83%. Chỉ số giá tiêu dùng 9 tháng đầu năm 2017 tăng 2,69% (9 tháng 2016 tăng 1,88%).

- Ước kim ngạch hàng hoá xuất khẩu đạt 820 triệu USD, đạt 100% kế hoạch, tăng khoảng 17% so cùng kỳ. Một số mặt hàng xuất chủ yếu: Gạo xuất đạt 450 ngàn tấn, tương đương 204 triệu USD, so cùng kỳ đạt 113,92% về lượng và đạt 115,90% về kim ngạch. Thủy sản xuất đạt 130 ngàn tấn, tương đương 265 triệu USD, so cùng kỳ đạt 96,90% về lượng và đạt 110,64% về kim ngạch. Rau quả đông lạnh xuất đạt 9 triệu sản phẩm, tương đương 14 triệu USD, so cùng kỳ đạt 102,15% về lượng và đạt 101,99% về kim ngạch. Hàng may mặc xuất đạt 19 triệu sản phẩm, tương đương 100 triệu USD, so cùng kỳ đạt 101,95% về lượng và đạt 106,02% về kim ngạch.

Kim ngạch nhập khẩu ước đạt 145 triệu USD, đạt 100% so kế hoạch tăng 11,5% so với cùng kỳ.

- Du lịch, hoạt động du lịch của tỉnh từng bước được chấn chỉnh, chất lượng phục vụ du khách ngày được nâng lên, ước năm 2017 có 7,3 triệu lượt khách tham quan, du lịch đến địa bàn tỉnh, tăng 12% so với cùng kỳ năm 2016, đạt 107% so với kế hoạch. Trong đó, số lượng khách thống kê tại các cơ sở kinh doanh du lịch ước đạt 600 nghìn lượt, đạt 100% kế hoạch, khách quốc tế ước đạt 70 nghìn lượt; Doanh thu từ hoạt động du lịch ước đạt 3.700 tỷ đồng, tăng 16% so với cùng kỳ 2016.

5. Vận tải, viễn thông

- *Giao thông vận tải*: Ước doanh thu hoạt động vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải 9 tháng năm 2017 đạt 3.235,8 tỷ đồng, tăng 7,4% so cùng kỳ; trong đó, đường bộ đạt 1.985 tỷ đồng, tăng 7,9%, đường sông đạt 1.250,7 tỷ đồng, tăng 6,7%.

- *Bưu chính - Viễn thông*: Ước trong 9 tháng đầu năm 2017 số máy điện thoại cố định giảm 7.177 thuê bao so với cuối tháng 12/2016. Lũy kế số thuê bao ước có trên mạng đến cuối tháng 09/2017 là: 57.498 thuê bao, bằng 71% so với cùng kỳ năm 2016. Số máy điện thoại di động trả sau tăng 3.426 thuê bao so với cuối tháng 12/2016. Lũy kế số thuê bao ước có trên mạng đến cuối tháng 09/2017 là: 44.509 thuê bao, bằng 106% so với cùng kỳ năm 2016. Số thuê bao Internet tăng khoảng 98.930 thuê bao so với cuối tháng 12/2016. Lũy kế số thuê bao ước có trên mạng đến cuối tháng 09/2017 là: 602.428 thuê bao, bằng 137,5% so với cùng kỳ năm 2016.

6. Đăng ký kinh doanh và thu hút đầu tư

- *Tình hình đăng ký doanh nghiệp*: Đến ngày 05/10/2017, trên địa bàn tỉnh có 608 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới, với tổng số vốn đăng ký là 3.017 tỷ đồng, về số lượng doanh nghiệp tăng 33,92% và về số vốn đăng ký tăng 54,32% so cùng kỳ. Tổng số doanh nghiệp đăng ký trên địa bàn An Giang là 8.410 doanh nghiệp, với tổng vốn đăng ký là 48.661 tỷ đồng.

- *Tình hình thu hút đầu tư*: Từ đầu năm đến nay (05/10/2017) đã thu hút đầu tư 67 dự án (gồm: 03 dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài, 64 dự án đầu tư trong nước) với tổng vốn đăng ký là 5.791 tỷ đồng, cụ thể như sau:

+ Đầu tư nước ngoài, có 03 dự án với tổng vốn đăng ký đầu tư 7.353.752 USD (tương đương 166,96 tỷ đồng). So cùng kỳ, số dự án được cấp mới tăng 02 dự án, số vốn tăng 7.331.280 USD (tương đương 166,46 tỷ đồng).

+ Đầu tư trong nước, có 64 dự án, với tổng vốn đăng ký đầu tư 5.624 tỷ đồng. So với cùng kỳ số dự án tăng 36,2% (tương đương tăng 17 dự án), trong đó: Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định chủ trương đầu tư 60 dự án với tổng vốn đầu tư 5.234 tỷ đồng; Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư 03 dự án với tổng vốn đầu tư 43 tỷ đồng; Ban quản lý Kinh tế tỉnh cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư 01 dự án với tổng vốn đầu tư 350 tỷ đồng.

+ Tiến độ triển khai các dự án: Trong 67 dự án đăng ký đầu tư trong 09 tháng đầu năm 2017: Số dự án chưa triển khai thực hiện 27 dự án với tổng vốn đăng ký đầu tư 2.023 tỷ đồng; Dự án đang triển khai thực hiện: 28 dự án tổng vốn đăng ký đầu tư 3.541 tỷ đồng; Dự án hoàn thành đưa vào hoạt động: 12 dự án tổng vốn đăng ký đầu tư 227 tỷ đồng.

7. Tài chính – Ngân hàng

- *Tài chính*: Tổng thu ngân sách từ kinh tế địa bàn ước năm 2017 đạt 5.710 tỷ đồng, đạt 107,03% so dự toán, bằng 114,62% so với cùng kỳ (cùng kỳ 4.951,605 tỷ đồng). Trong đó, thu thuế xuất nhập khẩu, tiêu thụ đặc biệt

và thuế giá trị gia tăng hàng nhập khẩu 148 tỷ đồng, đạt 140,95% so dự toán năm, bằng 130% so cùng kỳ; Thu nội địa 5.562 tỷ đồng, đạt 106,35% dự toán năm, bằng 114,66% so cùng kỳ.

Chi ngân sách địa phương thực hiện 12.028 tỷ đồng, bằng 102,39% so dự toán giao và bằng 112% so cùng kỳ (cùng kỳ 10.725 tỷ đồng). Trong đó, chi đầu tư phát triển 4.148 tỷ đồng, đạt 117,44% dự toán năm, bằng 140% so với cùng kỳ (cùng kỳ 2.959 tỷ đồng); Chi thường xuyên 7.879 tỷ đồng, đạt 98,51% so dự toán năm, bằng 101% so với cùng kỳ (cùng kỳ 7.765 tỷ đồng).

- *Ngân hàng*: Tổng số dư vốn huy động ước thực hiện đến cuối tháng 9/2017 là 39.481 tỷ đồng, so cuối năm 2016 tăng 7,9%; trong đó huy động trên 12 tháng 15.635 tỷ đồng, chiếm 39,6%/tổng số dư vốn huy động.

Tổng dư nợ ước thực hiện đến cuối tháng 9/2017 là 58.602 tỷ đồng, so với cuối năm 2016 tăng 4,13%. Trong đó, Dư nợ ngắn hạn là 39.838 tỷ đồng chiếm 67,98%. Dư nợ trung, dài hạn là 18.764 tỷ đồng chiếm 32,02%. Nợ xấu 1.778 tỷ đồng, chiếm 3,03%/tổng dư nợ, so với 31/12/2016 tăng 637 tỷ đồng.

II. Lĩnh vực Văn hóa - Xã hội

1. Giáo dục đào tạo

Tiếp tục thực hiện Chương trình hành động số 05 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết 29-NQ/TW Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về “Đổi mới căn bản, toàn diện GDĐT, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”.

Kỳ thi THPT quốc gia 2017 vừa qua, có 13.254 thí sinh đỗ tốt nghiệp, đạt tỷ lệ 98,67%. Kết quả học sinh trúng tuyển vào các trường ĐH, CĐ năm 2017 (đợt 1) 7.110/12.620 dự thi, tỷ lệ 56,34% (so năm 2016: 5.334/10.919, tỷ lệ 48,85%). Công tác tuyển sinh 10 năm học 2017-2018, tổng số trúng tuyển: 16.465 (chuyên 512, đại trà 15.953), tỷ lệ 89,02% so chỉ tiêu.

Ngày 05 tháng 9 năm 2017 cùng với cả nước, ở các cấp học của tất cả các trường trong tỉnh đồng loạt tổ chức lễ khai giảng năm học mới 2017-2018. Tổng số học sinh huy động được của các cấp học là 422.000 em. Về cơ sở vật chất, hầu hết các trường đã chuẩn bị đầy đủ phòng học, bàn ghế, cảnh quan trường học đã được quan tâm và cải thiện đáng kể; về trang thiết bị dạy học, sách giáo khoa, sách giáo viên đã được chuẩn bị đầy đủ đáp ứng yêu cầu của việc dạy và học trong năm học mới này.

2. Y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân

Công tác phòng, chống dịch bệnh và chăm sóc sức khỏe cho nhân dân tiếp tục được tăng cường; thường xuyên giám sát dịch tễ, phát hiện sớm những ca bệnh và ngăn chặn kịp thời không cho dịch lớn xảy ra. Tính đến thời điểm báo cáo, toàn tỉnh có 3.671 ca mắc sốt xuất huyết, tăng 62,79% so cùng kỳ; 1.786 ca tay chân miệng, tăng 57,08% so với cùng kỳ (không có tử vong).

Phát hiện HIV mới giảm 47 ca (giảm 20,52%), số bệnh nhân AIDS giảm 64 ca (giảm 41,03%), số tử vong giảm 08 ca (giảm 14,04%).

Công tác vệ sinh an toàn thực phẩm được quan tâm, UBND đã làm việc với các sở, ngành liên quan nhằm chấn chỉnh công tác vệ sinh an toàn thực phẩm của các cơ sở sản xuất bị thông tin báo chí phản ánh trong thời gian qua như nước đá nhiễm khuẩn, khô, mắm bị nhiễm chất cấm...

3. Lao động thương binh - xã hội

Ước thực hiện năm 2017, toàn tỉnh đã tuyển sinh đào tạo nghề nghiệp 25.000 người, đạt 100% kế hoạch năm (trong đó, đào tạo nghề cho lao động nông thôn 12.000 học viên, đạt 100% kế hoạch năm), qua đó góp phần nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề nghiệp từ 38,8% năm 2016 lên 42,5% năm 2017; Giải quyết việc làm cho trên 30.000 lao động, đạt 100% so với kế hoạch, trong đó xuất khẩu lao động 200 người.

Tổ chức và thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, dự án chương trình giảm nghèo trên địa bàn tỉnh; các chính sách hỗ trợ về tín dụng, giáo dục, y tế... cho người nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội tiếp tục được quan tâm thực hiện; từ đầu năm đến nay đã giải ngân cho trên 202.895 hộ vay, với số tiền trên 310 tỷ đồng. Khám chữa bệnh cho người nghèo 10.567 lượt người, kinh phí trên 6,45 tỷ đồng; khám chữa bệnh miễn phí cho trẻ dưới 6 tuổi 7.746 lượt trẻ, kinh phí trên 3,41 tỷ đồng.

4. Văn hoá - Thể thao

Tổ chức nhiều hoạt động văn hóa, thể dục thể thao chào mừng các ngày kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước thu hút được sự quan tâm, hưởng ứng của nhân dân; công tác tuyên truyền nhiệm vụ chính trị về tiếp tục thực hiện cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”. Tổ chức tốt các lễ hội: Lễ hội cấp quốc gia Vía Bà Chúa Xứ Núi Sam năm 2017, Lễ hội đua bò Bảy Núi lần 24 năm 2017.

Thể thao phong trào được tổ chức rộng khắp, tạo không khí vui tươi phấn khởi trong nhân dân; Thể thao đạt thành tích cao tham dự các giải thể thao vô địch quốc gia, vô địch trẻ quốc gia, giải khu vực, giải cúp trong hệ thống thi đấu quốc gia và các giải quốc tế khác. Tham dự SEA Games 29 năm 2017 tại Malaysia các môn Xe đạp, Bơi lội, Điền kinh, Pencak Silat, Taekwondo: Kết quả đoạt 03 HCV – 05 HCB, VĐV trong đó có Nguyễn Hữu Kim Sơn (Môn Bơi lội) phá kỷ lục Sea.

5. Khoa học - Công nghệ

Tiếp tục triển khai chính sách hỗ trợ nghiên cứu ứng dụng, đổi mới công nghệ và chuyển giao các tiến bộ khoa học công nghệ trên địa bàn tỉnh; thực hiện Nghị quyết 09/NQ-TU về phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tỉnh An Giang giai đoạn 2012-2020 và tầm nhìn đến năm 2030. Quyết định 2532/QĐ-UBND ngày 05/12/2013 của UBND tỉnh về việc Ban hành Kế

hoạch thực hiện Chương trình hành động số 18-CTr/TU ngày 28/03/2013 của Tỉnh ủy về phát triển KH&CN phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

Đã tổ chức triển khai thực hiện 146 nhiệm vụ khoa học và công nghệ (gồm: 80 nhiệm vụ cấp tỉnh, 66 nhiệm vụ KH&CN cơ sở) nhằm tăng cường ứng dụng các mô hình dịch vụ và công nghệ sản xuất liên quan đến cơ giới hóa, tự động hóa, trong sản xuất nông nghiệp giúp giảm tiêu hao nguyên vật liệu, năng lượng đầu vào, giảm thất thoát sau thu hoạch...

6. Tài nguyên - Môi trường

Chủ động tiếp xúc hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện các nhu cầu liên quan trong lĩnh vực ngành; tiếp xúc xử lý vướng mắc 68 việc cho doanh nghiệp (lĩnh vực đất đai 23 doanh nghiệp, môi trường 45 doanh nghiệp) và hỗ trợ cho 32 doanh nghiệp trong thực hiện các thủ tục hành chính về tài nguyên và môi trường, đặc biệt là lĩnh vực đất đai. Công tác xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng được quan tâm.

Tình hình sạt lở trên địa bàn tỉnh có chiều hướng phức tạp, toàn tỉnh đã xảy ra 28 điểm sạt lở đất bờ sông, kênh, rạch (*trong đó An Phú: 10 điểm, Chợ Mới: 04 điểm, Tân Châu: 08 điểm, Phú Tân: 06 điểm*) với chiều dài sạt lở 2.708 m, làm mất 20.200 m² đất và ảnh hưởng đến 211 căn nhà (trong đó có 20 căn nhà đã sụp hoàn toàn xuống sông, 4 căn bị sụp một phần), ước tổng thiệt hại khoảng 94 tỷ đồng.

7. An ninh, quốc phòng, trật tự và an toàn xã hội

Các lực lượng làm nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu, bảo vệ các địa bàn, mục tiêu trọng yếu được thực hiện nghiêm; tổ chức thực hiện tốt công tác nắm tình hình, quản lý chặt các đối tượng, đề xuất giải quyết kịp thời các vụ tranh chấp, khiếu kiện đông người; triển khai đồng bộ các biện pháp tấn công, trấn áp tội phạm và đảm bảo an ninh trật tự nhất là tuyến biên giới. Tổ chức thành công diễn tập phòng thủ khu vực ở các huyện theo kế hoạch của năm 2017.

Tính đến thời điểm báo cáo phạm pháp hình sự được kiềm chế, giảm 18,82% (272/327 vụ) so cùng kỳ 2016, trong đó án nghiêm trọng giảm 41,18% (30/51 vụ). Phát hiện, bắt giữ 1.088 vụ buôn lậu (giảm 29,7% so cùng kỳ), tổng trị giá hàng hóa thu giữ khoảng 23,7 tỷ đồng. Xảy ra 74 vụ tai nạn giao thông, làm chết 68 người và 45 người bị thương. So cùng kỳ năm 2016, giảm 01 vụ (giảm 1,3%), giảm 03 người chết (giảm 4,2%), tăng 04 người bị thương (tăng 9,8%).

III. Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân

1. Tồn tại, hạn chế

Tình hình kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh tuy có chuyển biến tích cực, kết quả tăng trưởng GRDP năm 2017 cao hơn cùng kỳ năm 2016, nhưng vẫn thấp so kế hoạch đề ra (kế hoạch 6,7%).

Việc triển khai thực hiện Nghị quyết 09-NQ/TU của Tỉnh ủy về nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao còn chậm.

Lãi suất ngân hàng tăng, doanh nghiệp giảm đầu tư dẫn đến tăng trưởng tín dụng tăng thấp so cùng kỳ.

Nhận thức, trách nhiệm bảo vệ môi trường trong cộng đồng có nâng lên nhưng còn chậm, một số địa phương chưa tích cực, chủ động trong kiểm tra, giám sát, kịp thời xử lý các vi phạm pháp luật về môi trường. Tình hình khai thác khoáng sản cát núi, cát sông trái phép trong thời gian qua và ô nhiễm môi trường đối với các cơ sở nhỏ xen kẽ trong khu dân cư là vấn đề tiếp tục quan tâm xử lý trong thời gian tới.

Thực hiện cải cách thủ tục hành chính ở một số cơ quan, đơn vị chưa đáp ứng được yêu cầu.

2. Nguyên nhân

Bước vào triển khai thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trong bối cảnh nhiều khó khăn trong và ngoài nước; giá cả và thị trường của hai mặt hàng chủ lực luôn biến động; tình hình thời tiết diễn biến phức tạp, sạt lở bờ sông, nguồn cát xây dựng khan hiếm, dịch bệnh gia tăng. Tuy nhiên, việc triển khai thực hiện một số chương trình trọng điểm còn chậm; công tác chỉ đạo trong lĩnh vực giải quyết thủ tục hành chính chưa đi vào chiều sâu.

PHẦN THỨ HAI

Phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2018

Năm 2018, là năm giữa nhiệm kỳ Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020, có ý nghĩa quan trọng trong việc đẩy mạnh thực hiện các mục tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020. Trên tinh thần đó, các ngành, các cấp cần xác định rõ nhiệm vụ, yêu cầu để từ đó xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2018 theo hướng tích cực, phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế và điều kiện để duy trì mức tăng trưởng nhằm đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh một cách bền vững, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của tỉnh.

I. Đánh giá những khó khăn và thuận lợi khi thực hiện kế hoạch năm 2018 của tỉnh.

1. Thuận lợi

Tình hình kinh tế thế giới tiếp tục xu hướng cải thiện tích cực của năm 2017, tăng trưởng kinh tế và thương mại của thế giới năm 2018 dự báo cao hơn năm 2017, tạo tiền đề thuận lợi hơn cho phát triển kinh tế và xuất khẩu;

Chính phủ quan tâm cải cách thể chế, tạo mọi điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp tham gia đầu tư trong năm 2017 sẽ phát huy hiệu quả trong năm 2018. Ngoài ra, khu vực nông lâm thủy sản cũng có nhiều triển vọng phát triển hơn khi giá lương thực toàn cầu tăng, những tác động tiêu cực của thời tiết giảm bớt và những hoạt động cải cách, tái cơ cấu nông nghiệp bắt đầu có chuyển biến tích cực. Đây là điều kiện để tỉnh An Giang huy động nguồn lực của các tổ chức trong và ngoài người đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và phát triển nhanh mô hình cách đồng lớn; thúc đẩy các doanh nghiệp tìm kiếm, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm.

Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp của tỉnh đã triển khai, sau 2 năm bắt đầu có hiệu ứng, góp phần thúc đẩy tăng trưởng: cây ăn trái (chuối, xoài..) sẽ cho thu hoạch nhiều hơn, thực hiện chăn nuôi heo theo hình thức trang trại, áp dụng các tiến bộ kỹ thuật tiên tiến cho sản phẩm tăng ổn định. Thị trường tiêu thụ các loại nông sản: lúa, nếp, cá tra và các sản phẩm chăn nuôi có tín hiệu khả quan, giá các loại nông sản tăng hợp lý, kích thích các nhà đầu tư mở rộng sản xuất, nông dân sản xuất có hiệu quả hơn... sẽ góp phần rất lớn trong tăng trưởng khu vực nông nghiệp nói riêng và tăng trưởng kinh tế của tỉnh nói chung.

2. Khó khăn

Bên cạnh những điều kiện thuận lợi, nền kinh tế nước ta sẽ gặp nhiều khó khăn, thách thức, chịu ảnh hưởng do diễn biến phức tạp của tình hình chính trị thế giới và khu vực. Đối với tỉnh An Giang vẫn còn nhiều khó khăn, như: trình độ sản xuất còn hạn chế, việc ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật chưa nhiều; đổi mới công nghệ; mô hình quản lý vẫn còn chậm; sản xuất nông nghiệp thiếu bền vững chủ yếu là sản xuất nhỏ lẻ, chưa có doanh nghiệp chế biến sâu các sản phẩm từ nông nghiệp và thủy sản; chưa phát huy được lợi thế cạnh tranh về điểm và khu du lịch so với các địa phương trong vùng... Theo dự báo tình hình xuất khẩu các mặt hàng của tỉnh vẫn tiếp tục chịu sự chi phối của thị trường, chịu áp lực cạnh tranh mạnh mẽ khi tham gia vào các cam kết tự do thương mại, gia tăng hàng rào kỹ thuật từ chính các nước nhập khẩu, các doanh nghiệp xuất khẩu trong tỉnh vẫn chưa tận dụng được tốt nhất các ưu đãi từ các hiệp định đã ký.

II. Mục tiêu và chỉ tiêu chủ yếu

1. Mục tiêu:

Phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế, khai thác có hiệu quả các nguồn lực để phát triển kinh tế ổn định, bền vững theo hướng tăng trưởng xanh; Khai thác mạnh mẽ lợi thế so sánh của tỉnh trong liên kết vùng; Ứng phó và thích nghi hiệu quả với biến đổi khí hậu, chủ động phòng, chống thiên tai, tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; Đẩy mạnh ứng dụng và chuyển giao công nghệ cao, công nghệ sinh học vào sản xuất và chế biến; Đẩy mạnh cải cách hành chính, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;

Tạo môi trường thuận lợi cho doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh và thúc đẩy hoạt động khởi nghiệp sáng tạo; Tập trung đầu tư, nâng cao đời sống văn hóa tinh thần cho nhân dân; Thực hiện tốt các chính sách về giảm nghèo, đào tạo nghề, giải quyết việc làm; Giữ vững ổn định chính trị, quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội, từng bước giảm thiểu tai nạn giao thông.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu

a. Chỉ tiêu kinh tế

Tốc độ tăng tổng sản phẩm của tỉnh (GRDP) theo giá so sánh 2010 tăng 6,70% - 7,00% so với năm 2017.

GRDP bình quân đầu người đạt 37,826 – 37,933 triệu đồng, tương đương 1.610 – 1.614 USD¹.

Cơ cấu kinh tế: Khu vực nông nghiệp chiếm 29,17% - 29,18%; Khu vực công nghiệp - xây dựng chiếm 14,73% - 14,75%; Khu vực dịch vụ chiếm 55,51% - 55,53%; Thuế sản phẩm trừ trợ giá chính sách chiếm 1,56%.

Giá trị sản xuất nông nghiệp bình quân đạt 183 triệu đồng/ha (tăng khoảng 10 triệu đồng/ha so với 2017).

Kim ngạch xuất khẩu đạt 840 triệu USD.

Tổng vốn đầu tư toàn xã hội khoảng 28.237 tỷ đồng.

Tổng thu ngân sách từ kinh tế địa bàn khoảng 5.580 tỷ đồng

b. Các chỉ tiêu xã hội

Tạo việc làm cho khoảng 30.000 lao động.

Tỷ lệ lao động được đào tạo so với tổng số lao động đang làm việc trong nền kinh tế quốc dân đạt 60%.

Tỷ lệ hộ nghèo khoảng 4,55%.

Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 81,5%.

Số giường bệnh trên 10.000 dân khoảng 20,35 giường.

Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể nhẹ cân khoảng 11,2%.

Tỷ suất tử vong trẻ em dưới 1 tuổi khoảng 6Đ.

Tỷ suất tử vong trẻ em dưới 5 tuổi khoảng 11Đ.

Tỷ lệ học sinh đi học đúng độ tuổi bậc tiểu học đạt khoảng 99,9%.

Tỷ lệ học sinh đi học đúng độ tuổi bậc trung học cơ sở đạt khoảng 93,4%.

Tỷ lệ học sinh đi học đúng độ tuổi bậc trung học phổ thông đạt khoảng 57,59%.

¹ Tỷ giá tạm tính 1 USD = 23.500 VNĐ

c. Các chỉ tiêu môi trường

Tỷ lệ dân số nông thôn được cung cấp nước sạch, nước hợp vệ sinh 85%.

Tỷ lệ che phủ rừng và cây xanh phân tán đạt 22,4%.

d. Tiêu chí về xây dựng nông thôn mới: đến cuối năm 2018 có 43 xã đạt chuẩn nông thôn mới.

III. Phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2018

1. Lĩnh vực kinh tế

- Tiếp tục thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp; triển khai các quy hoạch sản phẩm, quy hoạch vùng sản xuất và các gói hỗ trợ kỹ thuật, tài chính, thị trường cho các sản phẩm (lúa, rau an toàn, bắp lai, nấm ăn, bò thịt, tôm càng xanh, hoa-cây kiểng).

Thực hiện và nhân rộng các mô hình sản xuất theo chuỗi giá trị, nhân rộng mô hình “Cánh đồng lớn”, gắn với thực hiện các mô hình kinh tế hợp tác của HTX kiểu mới, liên kết từ cung ứng đầu vào và tiêu thụ sản phẩm đầu ra trong sản xuất và cung cấp các dịch vụ khác.

Tiếp tục tập trung thực hiện các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho sản xuất, kinh doanh; thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ các doanh nghiệp trong đổi mới công nghệ, nâng cao giá trị sản xuất, đổi mới mô hình quản lý để hạ giá thành, tăng khả năng cạnh tranh của sản phẩm. Tạo điều kiện cho các dự án đầu tư, nhất là các dự án có quy mô lớn đi vào hoạt động để tăng nhanh sản lượng công nghiệp góp phần đẩy nhanh tốc độ phát triển ngành công nghiệp và tạo đà tăng trưởng cho năm tiếp theo.

- Tập trung triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2016-2020 theo quy định của pháp luật về đầu tư công, quy định của Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 5/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với các Nghị quyết của Tỉnh về phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, từ đó tạo đòn bẩy phát triển kinh tế của Tỉnh.

- Tăng cường công tác dự báo thị trường trong và ngoài nước, phổ biến kịp thời thông tin thị trường; nắm rõ các rào cản kỹ thuật và chủ động xây dựng các biện pháp để khắc phục.

Thực hiện mạnh mẽ các giải pháp khuyến khích đẩy mạnh xuất khẩu các mặt hàng có khả năng cạnh tranh, thị trường ổn định; Đồng thời, tăng cường công tác xúc tiến thương mại, tìm kiếm và mở rộng thị trường xuất khẩu, nhất là các sản phẩm nông sản xuất khẩu chủ lực của tỉnh.

- Tiếp tục triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp Kế hoạch 105/KH-UBND ngày 03/3/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phát triển doanh nghiệp tỉnh An Giang đến 2020; Chương trình hành động số 377/CTr-UBND

ngày 14/7/ 2016 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020.

Thường xuyên rà soát, cập nhật các cơ chế, chính sách và các điều kiện kinh doanh mới ban hành để kịp thời cung cấp, hỗ trợ, tư vấn cho doanh nghiệp đầu tư trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, đổi mới công tác xúc tiến đầu tư bằng việc quảng bá kết quả kinh doanh hiệu quả của các doanh nghiệp đến đầu tư tại An Giang.

- Tổ chức, quản lý chặt chẽ nguồn thu và đối tượng nộp thuế thực tế phát sinh. Tăng cường hoạt động kiểm tra, thanh tra thị trường, chống buôn lậu, gian lận thương mại, ngăn chặn xử lý kịp thời các trường hợp trốn lậu thuế.

Đẩy mạnh việc triển khai cơ chế tự chủ đối với đơn vị sự nghiệp công theo lộ trình tính giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định tại Nghị định 16/2015/NĐ-CP ngày 14/2/2016 của Chính phủ.

2. Lĩnh vực văn hóa - xã hội

- Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục ở các cấp học. Thực hiện việc đổi mới mô hình phát triển dựa vào chất lượng, chú trọng giáo dục đạo đức, đưa công tác tư vấn vào trường học nhằm giảm tình trạng bạo lực học đường.

- Tăng cường công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho người lao động; đẩy mạnh tìm kiếm thị trường và xuất khẩu lao động. Triển khai có hiệu quả các chính sách an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh.

- Tập trung công tác phòng chống, kiểm soát dịch bệnh; phối hợp với các ngành chức năng và địa phương đẩy mạnh công tác tuyên truyền, kiểm tra, kiểm soát an toàn vệ sinh thực phẩm.

- Tiếp tục phát triển văn hóa và con người Việt Nam theo hướng toàn diện; văn hóa thực sự trở thành nền tảng tinh thần vững chắc của xã hội, là sức mạnh nội sinh quan trọng bảo đảm sự phát triển bền vững và bảo vệ vững chắc tổ quốc vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

Phát triển du lịch thành kinh tế mũi nhọn theo hướng nâng cao chất lượng dịch vụ, tập trung đầu tư cơ sở vật chất - kỹ thuật đồng bộ, hiện đại và phát triển các sản phẩm có chất lượng cao, đa dạng, có thương hiệu, mang đậm bản sắc văn hóa dân tộc, cạnh tranh được với các nước trong khu vực và thế giới, nhất là tại các vùng du lịch trọng điểm.

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về quản lý, sử dụng đất đai, khai thác tài nguyên khoáng sản, tài nguyên nước. Kiên quyết xử lý đối với các hành vi vi phạm pháp luật về quản lý sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường; làm tốt công tác giải quyết khiếu nại tố cáo trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

- Quản lý tốt về công tác thông tin, đảm bảo công tác thông tin trung thực, chính thống, kịp thời, tránh đưa những thông tin bất lợi, tạo dư luận xấu, gây tâm lý bất an trong xã hội, kịp thời phản tuyên truyền những thông tin không đúng sự thật.

3. Lĩnh vực nội chính và công tác chính quyền

Triển khai và giám sát việc thực hiện có hiệu quả các Nghị quyết, Quyết định, Chỉ thị của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ và các văn bản chỉ đạo của Bộ, ngành Trung ương; tiếp tục đẩy mạnh thực hiện các Chương trình hành động của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Đảng bộ tỉnh lần thứ X.

Tập trung xây dựng nền hành chính công trong sạch, vững mạnh, minh bạch, thông suốt, chuyên nghiệp, tiến tới hiện đại; Nâng cao nhận thức, tinh thần trách nhiệm của các cấp, các ngành về nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh; Đảm bảo hiệu lực quản lý, hiệu quả hoạt động của bộ máy nhà nước.

Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, thực hiện tốt cơ chế một cửa, một cửa liên thông. Triển khai thực hiện Kế hoạch nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Chỉ số quản trị hành chính công (PAPI), chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX) năm 2018 để thực hiện đạt hiệu quả.

Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác phòng ngừa, chống vi phạm pháp luật, kiềm chế tội phạm, giảm các loại trọng án, giảm tội phạm tại các địa bàn trọng điểm; xây dựng xã hội an toàn, lành mạnh. củng cố quốc phòng an ninh, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, đặc biệt là các khu trọng điểm, vùng biên giới.

Tiếp tục đẩy mạnh hợp tác quốc tế, nhất là lực lượng chức năng hai tỉnh Kandal, TàKeo - Vương quốc Campuchia trong đấu tranh phòng, chống tội phạm, tội phạm có tổ chức, tội phạm xuyên quốc gia, tội phạm khủng bố, tội phạm hình sự, ma túy, tội phạm mua bán người.

Nơi nhận:

- TT.TU, HĐND tỉnh;
- CT, các P.CT UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo Vp.UBND tỉnh;
- Các phòng thuộc Vp.UBND tỉnh;
- Lưu HCTC.

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**